

Bản án số: 57/2017/HS-ST
Ngày 21-11-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Đức Dương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Chiến và ông Trần Hồng Phong

- Thư ký phiên tòa: Bà Mã Thị Kỳ là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Nông tham gia phiên tòa:
Ông Lương Hồng Thái – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Nông mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 65/2017/TLST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Hầu Phạt L, sinh năm 1985 tại tỉnh Đồng Nai; nơi ĐKNKTT: Thôn 11, xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; tạm trú: Thôn Đ, xã H, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Hoa; con ông Hầu A U và bà Diệp A M; có vợ là Lê Thị H và 01 con; bị bắt tạm giam từ ngày 07-8-2017 đến ngày 28-9-2017, tại ngoại – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2011, Hầu Phạt L đến xã Q, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông sinh sống. Ngày 06-4-2012, Hầu Phạt L cùng với Hầu Ngọc T (em trai L) và một số thành viên trong gia đình L được Công an xã Q cấp sổ hộ khẩu đăng ký thường trú tại thôn 1B, xã Q. Do biết tiếng Trung Quốc, nên L được một số người Trung Quốc đến kinh doanh trên địa bàn huyện Đ nhờ làm phiên dịch. Khoảng giữa năm 2016 trong một lần đi thành phố Phnom Penh, CamPuChia thì L làm quen và trao đổi số điện thoại liên lạc với một người Trung Quốc không rõ nhân thân (tên thường gọi là V). Sau đó, giữa L và V thường liên lạc với nhau qua mạng

internet (phần mềm Whaychat), V nhờ L làm cho V hộ chiếu của công dân Việt Nam, nếu làm được thì L sẽ được trả công 100.000.000 đồng, thì L đồng ý.

Sáng ngày 11-10-2016, L mua 02 tờ khai xin làm chứng minh nhân dân (viết tắt CMND), 01 tờ L điền thông tin của mình và đề nghị được cấp lại giấy minh nhân dân (viết tắt GCMND) cho L, còn 01 tờ L điền thông tin của Hấu Ngọc T nhưng dán hình của V và đề nghị được cấp mới GCMND và mang 02 tờ khai trên đến Công an xã Q xác nhận. Qua kiểm tra thấy L và T đều có hộ khẩu thường trú tại thôn 1B, xã Q nên Công an xã Q, huyện Đ đã xác nhận và đóng dấu giáp lai vào ảnh của L và V trên các tờ khai. Chiều cùng ngày L dẫn V đến Phòng Cảnh sát quản lý hành chính (PC64) Công an tỉnh Đắk Nông, nhờ một người đi làm GCMND (không rõ nhân thân lai lịch) viết các thông tin vào tờ khai GCMND mang tên Hấu Phạt L và Hấu Ngọc T (các thông tin này do L đọc cho người khác viết giúp). Sau đó, L ký và ghi họ tên vào tờ khai mang tên mình, còn tờ khai mang tên Hấu Ngọc T, L hướng dẫn cho V viết chữ “T” dưới phần người khai và L viết chữ “Hấu Ngọc T” phía dưới, đồng thời nộp cho bộ phận tiếp nhận làm GCMND. Ngày 12-10-2016, Phòng PC64 Công an tỉnh Đắk Nông cấp GCMND mang tên Hấu Phạt L cho L và Hấu Ngọc T nhưng ảnh trong GCMND là của người tên V.

Khi đã làm được GCMND giả cho người tên V, L tiếp tục dẫn người tên V đến phòng Quản lý xuất nhập cảnh (PA72) Công an tỉnh Đắk Nông, làm thủ tục xin cấp hộ chiếu cho Hấu Ngọc T nhưng ảnh của người tên V. Khi làm việc với cán bộ tiếp nhận hồ sơ, L nói V bị câm không biết nói, không biết viết. Khi cán bộ tiếp nhận yêu cầu phải có giấy khai sinh gốc và người phiên dịch cho V thì mới làm hộ chiếu được nên L dẫn V về. Đến ngày 01-11-2016, L tiếp tục dẫn V đến Phòng PA72 Công an tỉnh Đắk Nông để xin làm hộ chiếu cho Hấu Ngọc T nhưng dán ảnh của người tên V, do không có giấy khai sinh của Hấu Ngọc T, nên L viết giấy cam kết bảo lãnh và điền các thông tin tờ khai đề nghị cấp hộ chiếu phổ thông cho Hấu Ngọc T, nhưng dán ảnh của người tên V. Sau khi tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp hộ chiếu, Phòng PA72 tiến hành xác minh thì phát hiện ảnh của người đề nghị cấp hộ chiếu không phải là ảnh của Hấu Ngọc T.

Tại kết luận giám định số: 109 ngày 25-9-2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông, kết luận: Chữ viết trên tờ khai đề nghị cấp hộ chiếu phổ thông mang tên Hấu Ngọc T là chữ viết của Hấu Phạt L.

Cáo trạng số: 63/CTr-VKS (P1) ngày 31-10-2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông đã truy tố bị cáo Hấu Phạt L về tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*” theo khoản 1 Điều 267 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Hấu Phạt L khai nhận toàn bộ nội dung sự việc như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông thực hành quyền công tố luận tội và tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 267; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Hấu Phạt L từ 15 đến 18 tháng tù về tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*”. Áp dụng khoản 4 Điều 267 của Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo 5.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động của bị cáo L; chấp nhận việc Cơ quan điều tra trả lại 01 GCMND cho bị cáo Hấu Phạt L và giao 01 GCMND mang tên Hấu Ngọc T cho Phòng PC64 Công an tỉnh Đắk Nông để xử lý theo quy định.

Bị cáo Hấu Phạt L không tranh luận, bào chữa chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đắk Nông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo Hấu Phạt L tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các chứng cứ thu thập được có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Do vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận: Ngày 11-10-2016, Hấu Phạt L đã lấy thông tin cá nhân của Hấu Ngọc T (em trai L), để điền vào tờ khai xin cấp GCMND và dán ảnh của người tên V (không rõ nhân thân lai lịch) để làm hộ chiếu không đúng các thông tin về nhân thân của Hấu Ngọc T với mục đích hưởng lợi thì bị cơ quan có thẩm quyền phát hiện. Hành vi của Hấu Phạt L đã phạm tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan*” theo khoản 1 Điều 267 của Bộ luật Hình sự.

Điều 267 của Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định: “1. *Người nào làm giả con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác của cơ quan, tổ chức hoặc sử dụng con dấu, tài liệu, giấy tờ đó nhằm lừa dối cơ quan, tổ chức hoặc công dân, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.*”

Tuy nhiên, tại thời điểm xét xử chính sách hình sự của Nhà nước ta có sự thay đổi theo hướng có lợi cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017; khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để kết án đối với bị cáo.

Điều 341 BLHS 2015 quy định: “1. Người nào làm giả con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác của cơ quan, tổ chức hoặc sử dụng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ giả thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 02 năm.”

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến hoạt động quản lý hành chính, hoạt động bình thường và uy tín của cơ quan Nhà nước. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cách ly bị cáo với xã hội một thời gian mới đảm bảo được việc giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[4]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động thu giữ của bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước; chấp nhận việc Cơ quan điều tra trả lại 01 GCMND cho bị cáo Hấu Phạt L và giao 01 giấy GCNMD tên Hấu Ngọc T cho Phòng PC64 Công an tỉnh để xử lý theo quy định là đúng pháp luật.

[5]. *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Hấu Phạt L phạm tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*”. Áp dụng khoản 1 Điều 267; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017; khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Hấu Phạt L 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án và được trừ thời gian đã bị bắt tạm giam từ ngày 07-8-2017 đến ngày 28-9-2017.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

2.1. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động thu của bị cáo Hấu Phạt L.

2.2. Chấp nhận việc Cơ quan điều tra trả lại 01 Giấy chứng minh nhân dân cho bị cáo Hấu Phạt L và giao 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Hấu Ngọc T cho Phòng PC64 Công an tỉnh để xử lý theo quy định.

(Tất cả vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đắk Nông với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 99 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Hấu Phạt L phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Tp. HCM;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng HSNVCS - CA tỉnh Đắk Nông;
- CQ. CSĐT - CA tỉnh Đắk Nông;
- Cục THADS tỉnh Đắk Nông;
- Bị cáo;
- Lưu: Tổ HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Lương Đức Dương